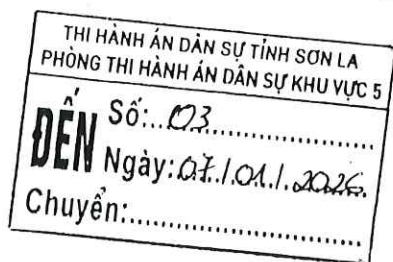


CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 12 năm 2025



ĐƠN ĐỀ NGHỊ NGĂN CHẶN XUẤT CẢNH

Kính gửi: - Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La - Phòng Thi hành án dân sự
Khu vực 5
- Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La - Phòng Thi hành án dân sự
Khu vực 5

Tôi tên: Koshelev Vladislav

Sinh ngày: 17/7/1987

Hộ chiếu số: 766079598 cấp ngày 02/12/2021 tại Liên bang Nga

Địa chỉ liên hệ: Tầng 1, Số 112, Đường số 10, Khu đô thị Vạn Phúc, phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại liên hệ: 0902 368 265

Là Người đại diện theo pháp luật của Người được thi hành án là Công ty TNHH Mua bán nợ quốc tế Việt Nam (“VID”).

Căn cứ Quyết định thi hành án theo yêu cầu số 1159/QĐ-THADS ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La về việc thi hành án theo yêu cầu đối với ông/bà Lù A Sồng là người phải thi hành án theo Phán quyết trọng tài số 114/2025/PQ-VID ngày 20/01/2025 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam (STAC) lập tại Thành phố Hồ Chí Minh cho VID.

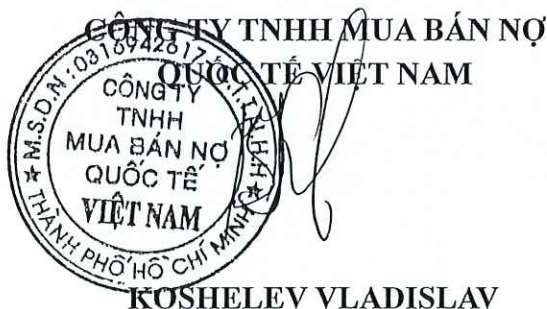
Bằng đơn này, Tôi kính đề nghị Trưởng Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cấm xuất cảnh đối với người có nghĩa vụ theo thông tin như sau:

- Người có nghĩa vụ: Lù A Sồng, Sinh ngày 15/08/1985
- CMND/CCCD số: 050606283 do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 17/01/2018;
- Địa chỉ: Bản Hua Noong (Bản Noong Ợ A), xã Hua Nhân, huyện Bắc Yên (nay là xã Tạ Khoa), tỉnh Sơn La;
- Điện thoại liên hệ: 0985611834.

Để bảo đảm việc thi hành án, quyền và lợi ích hợp pháp của người được thi hành án, kính mong nhận được sự hỗ trợ của Quý Cơ quan.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Phòng Pháp chế và Tuân thủ.



Phán quyết trọng tài số : 114/2025/PQ-VID
Ngày ban hành : 20/01/2025
Địa điểm ban hành : Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày mở phiên họp : 27/12/2024
Hồ sơ thụ lý số : 114/2024/TBTL-VID
Ngày thụ lý hồ sơ : 30/10/2024



**PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
VỤ TRANH CHẤP**

giữa

CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ QUỐC TẾ VIỆT NAM

và

ÔNG/BÀ LÙ A SÔNG

Ngày 27/12/2024 Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam đã mở phiên họp giải quyết vụ tranh chấp Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay số APPL00607869.

Hội đồng trọng tài giải quyết Vụ tranh chấp (sau đây gọi là “Hội đồng trọng tài”) gồm có:

Chủ tịch Hội đồng trọng tài: - Trọng tài viên **Hoàng Vũ Cường**
Thành viên Hội đồng trọng tài: - Trọng tài viên **Lê Nguyễn Gia Thiện**
- Trọng tài viên **Nguyễn Trường Phan**

Các bên trong Vụ tranh chấp bao gồm:

NGUYÊN ĐƠN: CÔNG TY TNHH MUA BÁN NỢ QUỐC TẾ VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp : 0316942617
Trụ sở : Tầng 2, số 81 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Địa chỉ liên hệ : Số 261 – 263 Phan Xích Long, Phường 2, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diện theo pháp luật: Ông Koshelev Vladislav
Chức vụ : Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương

Theo Văn bản ủy quyền số 05/2024/POA ngày 19/04/2024 giữa Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc Tế Việt Nam và bà Nguyễn Thị Thùy Dương)

(Sau đây gọi là “**Nguyên đơn**” hoặc “**VID**”)

và,

BỊ ĐƠN: ÔNG/BÀ LÙ A SÔNG

Ngày sinh	: 15/08/1985
Số CMND/CCCD	: 050606283
Ngày cấp	: 17/01/2018
Nơi cấp	: Công an tỉnh Sơn La
Số điện thoại	: 0985611834
Địa chỉ	: Bản Hua Noong (Bản Noong Ợ A), xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

(Sau đây gọi là “**Bị đơn**”)

(Nguyên đơn và Bị đơn sau đây được gọi chung là “**các bên**”)

Thành phần tham dự phiên họp

Về phía Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương là Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn có mặt.

Về phía Bị đơn: Vắng mặt không có lý do.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thanh Nhanh – Thành viên Ban Thư ký Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam.

A. TÓM TẮT NỘI DUNG VỤ TRANH CHẤP

- Ngày 17/10/2024, Nguyên đơn gửi Đơn khởi kiện Bị đơn với nội dung: Ngày 22/12/2020, Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (sau đây gọi là “**VietCredit**”) cấp thẻ vay cho Bị đơn theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay số APPL00607869 (sau đây gọi là “**Hợp đồng số APPL00607869**”) với hạn mức thẻ tín dụng là 15.000.000 đồng. Thực hiện Hợp đồng, VietCredit đã giải ngân cho Bị đơn theo thỏa thuận trong hợp đồng, tuy nhiên Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình.
- Ngày 08/12/2022, VietCredit đã bán khoản nợ phát sinh từ Hợp đồng số APPL00607869 cho Nguyên đơn theo Hợp đồng mua bán nợ số 10/2022/VID-VIETCREDIT.

3. Tạm tính đến ngày 08/12/2022, tổng số tiền mà Bị đơn còn nợ là: 26.997.808 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm linh tám đồng), trong đó:
 - Nợ gốc quá hạn: 14.346.018 đồng;
 - Nợ lãi quá hạn: 11.479.290 đồng;
 - Phí quản lý tài khoản: 1.172.500 đồng.
4. Do vậy, Nguyên đơn tiến hành khởi kiện Bị đơn ra Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam đề nghị giải quyết buộc Bị đơn thanh toán một lần toàn bộ số tiền là 26.997.808 đồng (Bằng chữ: Hai mươi sáu triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm linh tám đồng).

B. TÓM TẮT DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH TỔ TUNG TRỌNG TÀI

5. Ngày 17/10/2024, Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam (sau đây gọi là “**Trung tâm**” hoặc “**STAC**”) nhận được Đơn khởi kiện tranh chấp Hợp đồng số APPL00607869 giữa Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc Tế Việt Nam với ông/bà LÙ A SÔNG và các tài liệu kèm theo.
6. Ngày 31/10/2024, Trung tâm đã gửi Thông báo thụ lý số 114/2024/TBTL-VID ngày 30/10/2024 đến các bên, Thông báo thụ lý gửi cho Bị đơn có kèm theo Đơn khởi kiện và các tài liệu liên quan của Nguyên đơn, đề nghị Bị đơn trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo, nộp Bản tự bảo vệ và chọn một Trọng tài viên hoặc đề nghị Chủ tịch Trung tâm chỉ định Trọng tài viên thay cho Bị đơn.
7. Ngày 01/11/2024, Chủ tịch Trung tâm chỉ định Trọng tài viên Lê Nguyễn Gia Thiện tham gia Hội đồng trọng tài giải quyết vụ tranh chấp theo yêu cầu chỉ định Trọng tài viên của Nguyên đơn trong Đơn khởi kiện.
8. Ngày 06/12/2024, do hết thời hạn mà Bị đơn không chỉ định Trọng tài viên và cũng không yêu cầu Trung tâm chỉ định thay nên Chủ tịch Trung tâm đã chỉ định Trọng tài viên Nguyễn Trường Phan tham gia Hội đồng trọng tài giải quyết vụ tranh chấp.
9. Ngày 10/12/2024, các Trọng tài viên đã thống nhất bầu Trọng tài viên Hoàng Vũ Cường làm Chủ tịch Hội đồng trọng tài giải quyết vụ tranh chấp.
10. Ngày 11/12/2024, Chủ tịch Trung tâm đã ban hành Quyết định số 114/2024/QĐ-TLHD-VID ngày 11/12/2024 về việc thành lập Hội đồng trọng tài giải quyết vụ tranh chấp. Cùng ngày, Hội đồng trọng tài đã ban hành Giấy triệu tập số 114/2024/GTT-VID về việc triệu tập các bên tham dự phiên họp giải quyết vụ tranh chấp. Theo đó, phiên họp được tổ chức vào ngày 27/12/2024 tại địa chỉ Phòng 104, Tầng lửng khối C, Cao ốc Đất Phương Nam, số 241A Chu Văn An, Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

11. Trung tâm đã gửi đến các bên Quyết định thành lập Hội đồng trọng tài và Giấy triệu tập nêu trên.
12. Tại phiên họp giải quyết tranh chấp ngày 27/12/2024, Nguyên đơn có mặt, Bị đơn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của Nguyên đơn

13. Tại phiên họp ngày 27/12/2024, Nguyên đơn trình bày ý kiến như sau:
 - Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đối với số nợ gốc, nợ lãi quá hạn và phí dịch vụ thẻ trong Đơn khởi kiện ngày 15/10/2024.
 - Ngoài ra, Nguyên đơn bổ sung yêu cầu đề nghị Bị đơn thanh toán lãi chậm trả trên số dư nợ gốc 14.346.018 đồng với mức lãi suất là 20%/năm kể từ ngày 09/12/2022 cho đến khi trả dứt nợ gốc cho Nguyên đơn.

Ý kiến của Bị đơn

14. Bị đơn không nộp Bản tự bảo vệ và không tham gia phiên họp giải quyết tranh chấp ngày 27/12/2024.

Xét sự vắng mặt của Bị đơn

15. Hội đồng trọng tài xem xét việc triệu tập Bị đơn đến tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp là hợp lệ. Tuy nhiên, tại phiên họp Bị đơn vắng mặt mà không có lý do. Hội đồng trọng tài căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 56 Luật Trọng tài thương mại năm 2010 (sau đây gọi là “**Luật TTTM**”); khoản 2 và khoản 3 Điều 25 Quy tắc tố tụng của STAC tiếp tục tiến hành phiên họp giải quyết tranh chấp với sự vắng mặt của Bị đơn căn cứ vào những tài liệu và chứng cứ hiện có.

C. NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI

I. Về thẩm quyền thụ lý của STAC, thẩm quyền giải quyết tranh chấp của Hội đồng trọng tài

16. Tranh chấp Hợp đồng số APPL00607869 giữa Nguyên đơn và Bị đơn là tranh chấp phát sinh giữa một bên là pháp nhân có hoạt động thương mại và một bên là cá nhân nên thuộc thẩm quyền giải quyết tranh chấp bằng trọng tài theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Luật TTTM.
17. Theo Mục III của Hợp đồng số APPL00607869, các bên đã thỏa thuận hình thức giải quyết tranh chấp như sau: “*Mọi tranh chấp, bất đồng liên quan đến Hợp đồng này sẽ được giải quyết trên cơ sở thương lượng, bình đẳng giữa Các bên. Trường hợp không thương lượng được thì các bên thống nhất đưa tranh chấp ra giải quyết tại Tổ chức trọng tài (theo Danh sách Tổ chức trọng tài được Công ty công bố trên website của Công ty tại: www.vietcredit.vn) nơi Công ty có Trụ sở Chính/Chi nhánh/Phòng giao dịch và tuân thủ theo quy tắc tố tụng của Tổ chức trọng tài đó*”.

18. Danh sách Tổ chức trọng tài được thông báo trên website của Nguyên đơn www.vietcredit.vn từ ngày 18/9/2020 thể hiện trung tâm trọng tài có thẩm quyền giải quyết tranh chấp giữa các bên là Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam (STAC). Cụ thể nội dung như sau (link: <https://vietcredit.vn/thong-bao/thong-bao-chi-dinh-co-quan-thuc-hien-giai-quyet-tranh-chap-cho-vietcredit>):

“Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (“VietCredit”) trân trọng thông báo về việc chỉ định Cơ quan thực hiện giải quyết tranh chấp cho VietCredit kể từ ngày 18/09/2020 như sau:

1. Cơ quan giải quyết tranh chấp: TRUNG TÂM TRỌNG TÀI THƯƠNG MẠI PHÍA NAM (STAC).

2. Đối tượng áp dụng: Khách hàng có Đơn đề nghị phát hành kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay tại VietCredit”.

19. Với việc ký Hợp đồng số APPL00607869 vào ngày 22/12/2020, Bị đơn đã chấp nhận thẩm quyền của Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam (STAC). Do đó, VietCredit có quyền khởi kiện tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam.
20. Ngày 08/12/2022 giữa Nguyên đơn và VietCredit đã xác lập việc mua bán khoản nợ đối với Bị đơn theo Hợp đồng Mua bán nợ số 10/2022/VID-VIETCREDIT (Sau đây gọi tắt là **“Hợp đồng Mua bán nợ”**). Tại điểm b Điều 9.2.1 của Hợp đồng Mua bán nợ có quy định: *“Sau khi Bên Mua đã tuân thủ nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 4.3, kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên Bán theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng, bao gồm nhưng không giới hạn việc khởi kiện, yêu cầu thi hành bản án/phán quyết đã có hiệu lực trước Ngày Hiệu Lực”*.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài thương mại, như sau: *“Khi có sự chuyển giao quyền, nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch, hợp đồng mà trong giao dịch, hợp đồng đó các bên có xác lập thỏa thuận trọng tài hợp pháp thì thỏa thuận trọng tài trong giao dịch, hợp đồng vẫn có hiệu lực đối với bên được chuyển giao và bên nhận chuyển giao, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác”*.

Từ các căn cứ trên, Hội đồng trọng tài xét thấy việc Nguyên đơn kế thừa quyền khởi kiện của VietCredit đối với Bị đơn tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam là phù hợp với thỏa thuận của các bên và quy định của pháp luật trọng tài thương mại.

21. Ngày 17/10/2024, Nguyên đơn đã nộp hồ sơ khởi kiện tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam, do đó Trung tâm có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp theo quy định tại khoản 5 Điều 43 Luật TTTM.

22. Hội đồng trọng tài xét thấy quá trình thành lập Hội đồng trọng tài được thực hiện theo đúng quy định của Luật TTTM và Quy tắc tổ tụng của STAC nên Hội đồng trọng tài có thẩm quyền giải quyết vụ tranh chấp này.

II. Về ngôn ngữ, địa điểm và luật áp dụng để giải quyết tranh chấp

23. Về ngôn ngữ giải quyết tranh chấp: theo thỏa thuận của các Bên tại mục III của Hợp đồng số APPL00607869, căn cứ khoản 1 Điều 10 Luật TTTM, khoản 1 Điều 21 Quy tắc tổ tụng của STAC, Hội đồng trọng tài quyết định ngôn ngữ trong tố tụng trọng tài là Tiếng Việt.
24. Về địa điểm giải quyết tranh chấp: theo thỏa thuận của các Bên tại mục III Hợp đồng số APPL00607869, căn cứ Điều 11 Luật TTTM, Điều 20 Quy tắc tổ tụng của STAC, Hội đồng trọng tài quyết định địa điểm giải quyết tranh chấp là tại Thành phố Hồ Chí Minh.
25. Về luật áp dụng để giải quyết tranh chấp: theo thỏa thuận của các Bên tại mục III Hợp đồng số APPL00607869, căn cứ khoản 1 Điều 14 Luật TTTM, khoản 1 Điều 22 Quy tắc tổ tụng của STAC, Hội đồng trọng tài quyết định áp dụng pháp luật Việt Nam để giải quyết tranh chấp.

III. Về thời hiệu khởi kiện của vụ tranh chấp

26. Do các Bên không yêu cầu áp dụng thời hiệu, căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật Dân sự năm 2015 (sau đây gọi tắt là “**BLDS năm 2015**”), Hội đồng trọng tài không xem xét vấn đề thời hiệu của vụ tranh chấp.

IV. Về hiệu lực pháp lý của Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay

27. Dựa trên Hợp đồng số APPL00607869 giao kết ngày 22/12/2020 giữa VietCredit và Bị đơn đã được Nguyên đơn cung cấp cho Hội đồng trọng tài, Hội đồng trọng tài nhận thấy Hợp đồng này đã được xác lập giữa VietCredit và Bị đơn; các bên có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập; các bên giao dịch hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của Hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức của Hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng số APPL00607869 đã đáp ứng được các điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 BLDS năm 2015 nên Hội đồng trọng tài có căn cứ pháp lý để cho rằng Hợp đồng được ký kết giữa VietCredit và Bị đơn là hợp pháp và có giá trị ràng buộc các bên.
28. Tại Mục III Hợp đồng số APPL00607869, Bị đơn (chủ thẻ) cũng đã xác nhận: *“Bằng việc ký tên dưới đây, Tôi xác nhận đã nhận, đọc kỹ, hiểu rõ quyền hạn và nghĩa vụ của Tôi, đồng thời tuân thủ và chịu sự ràng buộc bởi Bản Điều khoản và Điều kiện dành cho khách hàng mở và sử dụng Thẻ vay được công khai trên website của Công ty tại: www.vietcredit.vn. Các bên thống nhất Bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ Vay VietCredit dành cho khách hàng mở*

và sử dụng Thẻ vay là một phần không thể tách rời Đơn đề nghị kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay này và được gọi chung là Hợp đồng". Do đó, Bản Điều khoản và Điều kiện dành cho khách hàng mở và sử dụng thẻ vay (sau đây gọi tắt là "**Bản Điều khoản và Điều kiện**") cũng được xem là một phần của Hợp đồng số APPL00607869 và Bị đơn có nghĩa vụ phải tuân thủ Bản Điều khoản và Điều kiện này.

V. Về hiệu lực pháp lý của Hợp đồng Mua bán nợ

29. Căn cứ Hợp đồng Mua bán nợ giữa Nguyên đơn và VietCredit đã được Nguyên đơn cung cấp, Hội đồng trọng tài xét thấy hợp đồng này đã được xác lập giữa Nguyên đơn và VietCredit; là các chủ thể có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch dân sự được xác lập; các bên giao dịch hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Hợp đồng Mua bán nợ giữa Nguyên đơn và VietCredit đã đáp ứng được các điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 BLDS năm 2015.
30. Đồng thời, Hợp đồng Mua bán nợ số 10/2022/VID-VIETCREDIT cũng đảm bảo các nguyên tắc trong hoạt động mua, bán nợ được quy định tại Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
31. Trên cơ sở phân tích trên, Hội đồng trọng tài xác định Hợp đồng Mua bán nợ số 10/2022/VID-VIETCREDIT có giá trị và hiệu lực pháp luật buộc các bên phải tuân thủ và thi hành.

VI. Về nội dung tranh chấp và yêu cầu của Nguyên đơn

❖ Đối với yêu cầu trả nợ gốc

32. Dựa trên hồ sơ vụ tranh chấp, Hội đồng trọng tài xét thấy VietCredit đã phát hành cho Bị đơn thẻ vay "*Thẻ tín dụng nội địa mang thương hiệu VietCredit*" giống như định nghĩa tại mục II.1 của Hợp đồng, khoản 1.2 Điều 1 của Bản Điều khoản và Điều kiện với hạn mức phê duyệt là 15.000.000 đồng. Mối quan hệ pháp luật giữa VietCredit và Bị đơn là mối quan hệ giữa Tổ chức phát hành thẻ và chủ thẻ, thuộc đối tượng áp dụng của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động thẻ ngân hàng (sau đây gọi là "**Thông tư số 19/2016/TT-NHNN**").
33. Theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN, chủ thẻ (Bị đơn) khi sử dụng thẻ tín dụng phải sử dụng tiền đúng mục đích và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho tổ chức phát hành thẻ các khoản tiền vay và lãi phát sinh từ việc

sử dụng thẻ theo hợp đồng đã ký. Quá trình sử dụng thẻ cho đến nay, số nợ gốc còn lại Bị đơn chưa thanh toán là 14.346.018 đồng.

34. Khoản nợ của Bị đơn đã được VietCredit bán cho Nguyên đơn theo Hợp đồng Mua bán nợ số 10/2022/VID-VIETCREDIT. Căn cứ khoản 1 Điều 14 Thông tư số 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Nguyên đơn kế thừa toàn bộ quyền của VietCredit trong việc yêu cầu Bị đơn thanh toán khoản nợ.

35. Do Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với Nguyên đơn nên Nguyên đơn được quyền yêu cầu Bị đơn thanh toán dư nợ gốc. Từ những căn cứ đó, có cơ sở để buộc Bị đơn phải trả toàn bộ số dư nợ gốc 14.346.018 đồng cho Nguyên đơn.

❖ Đối với yêu cầu trả lãi quá hạn

36. Theo Hợp đồng số APPL00607869, lãi suất trong hạn mà VietCredit và Bị đơn đã thỏa thuận theo mức phê duyệt của VietCredit được thể hiện tại Hợp đồng là 55%/năm.

37. Theo khoản 1 Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất. Theo khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN, chủ thẻ (Bị đơn) khi sử dụng thẻ tín dụng phải sử dụng tiền đúng mục đích và thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho tổ chức phát hành thẻ (VietCredit) các khoản tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo Hợp đồng đã ký.

Như vậy, lãi suất phát sinh từ việc Bị đơn sử dụng thẻ vay do VietCredit phát hành là lãi suất do các bên thỏa thuận và Bị đơn phải thanh toán lãi suất cho Nguyên đơn theo Hợp đồng đã ký.

38. Như đã phân tích, kể từ thời điểm mua bán nợ, toàn bộ quyền đòi nợ, bao gồm cả khoản nợ lãi quá hạn, được chuyển từ VietCredit sang cho Nguyên đơn. Do đó, có cơ sở để Hội đồng chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn buộc Bị đơn thanh toán khoản lãi quá hạn tính đến ngày 08/12/2022 là 11.479.290 đồng.

39. Đối với yêu cầu buộc Bị đơn tiếp tục chịu lãi chậm trả phát sinh trên số dư nợ gốc là 14.346.018 đồng với mức lãi suất là 20%/năm kể từ ngày 09/12/2022 cho đến

khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ cho Nguyên đơn, Hội đồng trọng tài xem xét Nguyên đơn là doanh nghiệp không thuộc đối tượng điều chỉnh của Luật Các tổ chức tín dụng, nên kể từ sau khi mua bán nợ, lãi suất chậm trả cần xác định lại theo pháp luật dân sự. Việc Nguyên đơn yêu cầu Bị đơn tiếp tục trả lãi chậm trả trên dư nợ gốc với lãi suất 20%/năm kể từ ngày 09/12/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ gốc là phù hợp với quy định tại Điều 357 và khoản 1 Điều 468 của BLDS năm 2015. Do đó, Hội đồng trọng tài chấp nhận yêu cầu này của Nguyên đơn.

❖ Đối với yêu cầu trả phí dịch vụ thẻ

40. Căn cứ Điều 5 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN, tổ chức phát hành thẻ được thu phí của chủ thẻ (Bị đơn). Tổ chức phát hành thẻ thu phí theo Biểu phí dịch vụ thẻ của tổ chức mình và không được thu thêm bất kỳ loại phí nào ngoài Biểu phí đã công bố.
41. Tại khoản 2.2 Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện, các bên đã có thỏa thuận về các loại phí dịch vụ thẻ bao gồm: Phí rút tiền mặt, Phí không thanh toán Số tiền thanh toán tối thiểu, Phí thay đổi hạn mức tín dụng và các loại phí khác (nếu có). Theo tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp thì tổng phí dịch vụ thẻ mà Bị đơn phải thanh toán cho Nguyên đơn là 1.172.500 đồng. Hội đồng trọng tài chấp nhận yêu cầu này của Nguyên đơn.

VII. Về phí trọng tài

42. Phí trọng tài là 1.500.000 đồng (*Bằng chữ: Một triệu năm trăm nghìn đồng*) đã được Nguyên đơn nộp tại Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía Nam. Theo thỏa thuận giữa các bên tại mục III của Hợp đồng số APPL00607869, căn cứ khoản 3 Điều 34 Luật TTTM, Điều 35 Quy tắc tổ tụng của STAC Hội đồng trọng tài phân bổ Bị đơn phải chịu toàn bộ phí trọng tài. Do Nguyên đơn đã nộp phí trọng tài nên Bị đơn phải hoàn trả toàn bộ cho Nguyên đơn số tiền 1.500.000 đồng.

Căn cứ vào phân tích và lập luận nêu trên, căn cứ theo quy định của pháp luật, Hội đồng trọng tài:

D. QUYẾT ĐỊNH

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam đối với số nợ gốc, lãi quá hạn và phí dịch vụ thẻ phát sinh từ Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay số APPL00607869; buộc Bị đơn là ông/bà LÙ A SÔNG phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam số tiền là 28.497.808 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm linh tám đồng*), trong đó:
 - Nợ gốc: 14.346.018 đồng;
 - Nợ lãi quá hạn: 11.479.290 đồng;

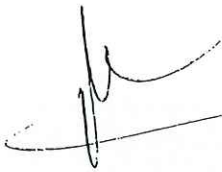
- Phí dịch vụ thẻ: 1.172.500 đồng;
- Phí trọng tài: 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 09/12/2022, ông/bà LÙ A SÔNG phải tiếp tục chịu lãi chậm trả phát sinh trên số nợ gốc quá hạn 14.346.018 đồng với mức lãi suất 20%/năm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

- Ông/Bà LÙ A SÔNG phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc Tế Việt Nam toàn bộ các khoản tiền tại mục 1 nêu trên ngay khi Phán quyết này có hiệu lực.
- Phán quyết này được ba thành viên Hội đồng trọng tài biểu quyết nhất trí và được lập vào ngày 20 tháng 01 năm 2025 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam. Phán quyết trọng tài này có giá trị chung thẩm, ràng buộc các bên và có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Trong trường hợp ông/bà LÙ A SÔNG không tự nguyện thi hành Phán quyết trọng tài này, Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc Tế Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tổ chức thi hành theo quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG TRỌNG TÀI

TRỌNG TÀI VIÊN



NGUYỄN TRƯỜNG PHAN
Thành viên Hội đồng trọng tài

TRỌNG TÀI VIÊN



HOÀNG VŨ CƯỜNG
Chủ tịch Hội đồng trọng tài

TRỌNG TÀI VIÊN



LÊ NGUYỄN GIA THIÊN
Thành viên Hội đồng trọng tài

Nơi nhận:

- Các Bên trong tranh chấp (để thi hành);
- Lưu: VT.



CỤC QUẢN LÝ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1159/QĐ-THADS

Sơn La, ngày 18 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022, 2024);

Căn cứ khoản 9 Điều 2 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 630/QĐ-TCTHADS ngày 26/6/2025 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc Ban hành một số Quy trình trong nội bộ cơ quan thi hành án dân sự;

Căn cứ Phán quyết số 114/2025/PQ-VID ngày 20/01/2025 của Hội đồng trọng tài thuộc Trung tâm Trọng tài Thương mại Phía nam;

Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số 340/QĐ-THADS ngày 27/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét yêu cầu thi hành án ngày 28 tháng 4 năm 2025 của: Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam, trụ sở: Tầng 2, số 81 Cách mạng Tháng tám, phường Bến Thành, Quận 1 (nay là phường Sài Gòn), Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:

Lù A Sòng, địa chỉ: Bản Hua Noong (Bản Noong Ợ A), xã Hua Nhàn, huyện Bắc Yên (nay là xã Tạ Khoa), tỉnh Sơn La.

Các khoản phải thi hành:

Buộc ông Lù A Sòng phải trả cho Công ty TNHH Mua bán nợ Quốc tế Việt Nam số tiền là **28.497.808** đồng (*Hai mươi tám triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn tám trăm linh tám đồng*), trong đó:

- Nợ gốc: 14.346.018 đồng;
- Nợ lãi quá hạn: 11.479.290 đồng;
- Phí dịch vụ thế: 1.172.500 đồng;
- Phí trọng tài: 1.500.000 đồng.

Ngoài ra, kể từ ngày 09/12/2022, ông Lù A Sòng phải tiếp tục chịu lãi chậm trả phát sinh trên số nợ gốc là 14.346.018 đồng với mức lãi suất là 20%/năm cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Phó trưởng THADS tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Khu vực 5;
- Phòng THADS Khu vực 5;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

TRƯỞNG THI HÀNH ÁN DÂN SỰ



Nguyễn Văn Duyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 050606285

Họ tên: LÊ X SÔNG

Sinh ngày: 15-08-1985

Nguyên quán: Xã Ta Khoa
Huyện Bắc Yên, Sơn La

Nơi đăng ký thường trú: Xã Hua Nhàn
Huyện Bắc Yên, Sơn La

Dân tộc: Thái Tôn giáo: Không

DẤU VẾT RIÊNG VÀ DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 1cm dưới sau
đầu mắt phải.

Ngày: 17 tháng 01 năm 2018

GIÁM ĐỐC Tỉnh Sơn La

NGON TRỎ TRÁI

NGON TRỎ PHẢI

Mẫu CT07 ban hành kèm theo Thông tư số 66/2023/TT-BCA
ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an

CÔNG AN TỈNH SƠN LA⁽¹⁾ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG AN XÃ TẠ KHOA⁽²⁾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 00438/XN

Tạ Khoa, ngày 09 tháng 01 năm 2026

XÁC NHẬN THÔNG TIN VỀ CƯ TRÚ

Theo đề nghị của Ông/Bà: LỮ A SÔNG

Số định danh cá nhân: 014085008309

CÔNG AN XÃ TẠ KHOA XÁC NHẬN

I. Họ, chữ đệm và tên của Ông/Bà: LỮ A SÔNG

1. Ngày, tháng, năm sinh: 15/08/1985

2. Giới tính: Nam

3. Số định danh cá nhân: 014085008309

4. Dân tộc: Mông

5. Tôn giáo: Không

6. Quê quán: Xã Tạ Khoa, Tỉnh Sơn La

7. Nơi đăng ký khai sinh: Xã Tạ Khoa, Tỉnh Sơn La

8. Nơi thường trú: Bản Hua Noong, Xã Tạ Khoa, Tỉnh Sơn La

9. Nơi tạm trú:

10. Nơi ở hiện tại: Bản Hua Noong, Xã Tạ Khoa, Tỉnh Sơn La

11. Họ, chữ đệm và tên chủ hộ: LỮ A SÔNG

12. Quan hệ với chủ hộ: Chủ hộ

13. Số định danh cá nhân chủ hộ: 014085008309

II. Thông tin các thành viên khác trong hộ gia đình:

TT	Họ, chữ đệm và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Số định danh cá nhân	Quan hệ với chủ hộ

III. Nội dung xác nhận khác: Không

Giấy này có giá trị sử dụng đến hết ngày 09 tháng 01 năm 2027



Đại úy Đinh Văn Thống

